



Số đơn: 96. Số CV: 67/09 - EVN Ngày: 18/3 Đơn vị phát hành: BIN
 Nội dung CV: Thành lập ban chỉ đạo xđing và triển khai the ai ngay cao
 khám qua số quyết kinh doanh và nary một sao đing cao EVN
 Ngày nhận CV: 2013 Hồ sơ kèm theo: giới đian do 16 - 2010
 Nơi gửi: Kinh trình: Ba Đình Thị Báo Ngọc..... Chức vụ..... Giám đốc..... Phòng.....

<p>Y KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG, VĂN PHÒNG</p> <p>- K/c P1, P2, P3</p> <p>- P2-VT</p>	<p>Y KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM</p> <p>K/c P1, P2, P3</p> <p>- Các phòng nào không xin P/N chiếc.</p> <p><i>[Signature]</i></p> <p>23/3.</p>
--	---

Handwritten signature or initials, possibly "S. H. S."

Handwritten notes in Vietnamese, including "Số 1" and "Số 2".

Handwritten notes in Vietnamese, including "Số 1" and "Số 2".

Faint, mostly illegible printed text in Vietnamese, possibly a list or report.

Faint, mostly illegible printed text in Vietnamese, possibly a list or report.

EMERGENCY



EMERGENCY SERVICE UNIT
COMMUNICATIONS SECTION

1. Ông Phạm Lê Thanh, Tổng giám đốc - Trưởng Ban;
2. Ông Đinh Quang Tri, Phó Tổng giám đốc - Phó Trưởng Ban thường trực;
3. Ông Mai Quốc Hội, Thành viên Hội đồng thành viên - Phó Trưởng Ban;
4. Ông Đặng Hoàng An, Phó Tổng giám đốc - Phó Trưởng Ban;
5. Ông Nguyễn Tài Anh, Phó Tổng giám đốc - Phó Trưởng Ban;
6. Ông Nguyễn Hồng Hà, Phó Tổng giám đốc - Phó Trưởng Ban;
7. Ông Nguyễn Cường Lâm, Phó Tổng giám đốc - Phó Trưởng Ban;
8. Ông Nguyễn Tân Lộc, Phó Tổng giám đốc - Phó Trưởng Ban;
9. Ông Dương Quang Thành, Phó Tổng giám đốc - Phó Trưởng Ban;
10. Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam - Thành viên;

giai đoạn 2016-2020, sau đây gọi tắt là Ban Chi đạo, thành phần gồm:

Điều 1. Thành lập Ban Chi đạo xây dựng và triển khai Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

QUYẾT ĐỊNH:

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam,

đoàn Điện lực Việt Nam;

phòng Chính phủ về việc giao thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 853/VP-TCV ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc giao thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập

đoàn Điện lực Việt Nam;

trên khai xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp Căn cứ Thông báo số 416/TB-VP-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Văn

phòng Chính phủ về việc xây dựng đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Căn cứ Công văn số 6679/VP-CP-KTN ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chi đạo xây dựng và triển khai Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2016-2020

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Số: 62/QĐ-EVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM



hiện.

3. Định kỳ 6 tháng báo cáo Hội đồng thành viên EVN kết quả triển khai thực
tác quản lý lao động của EVN giai đoạn 2013-2015" của EVN.

2. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện 02 Đề án "Tối ưu hóa chi phí trong sản
chức năng và các đơn vị.

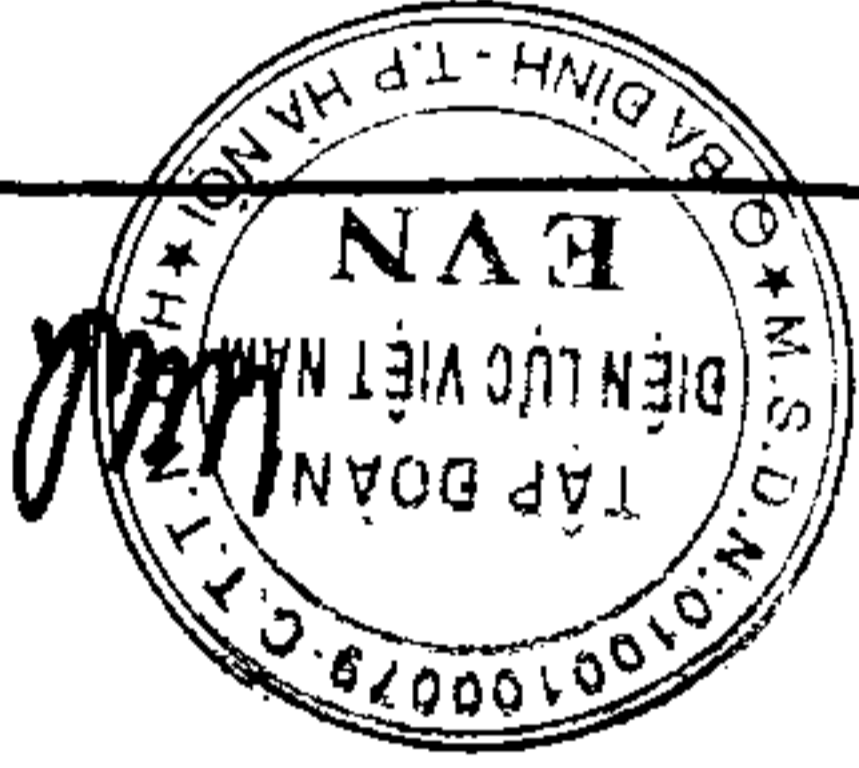
hiện Đề án sau khi được phê duyệt; Đơn đốc, giám sát việc thực hiện của các bộ phận
qua trình Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chỉ đạo triển khai thực
lao động của EVN giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo Hội đồng thành viên EVN thông
1. Chỉ đạo xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng suất

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo:

31. Giám đốc Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia - Thành viên.
30. Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 3 - Thành viên;
29. Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 2 - Thành viên;
28. Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1 - Thành viên;
- Minh - Thành viên;
27. Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí
Thành viên;
26. Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội -
viên;
25. Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Trung - Thành
viên;
24. Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam - Thành
viên;
23. Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Bắc - Thành viên;
22. Tổng giám đốc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia - Thành viên;
21. Trưởng Ban Pháp chế - Thành viên;
20. Trưởng Ban Thị trường điện - Thành viên;
19. Trưởng Ban Quản lý xây dựng - Thành viên;
18. Trưởng Ban Quản lý dầu thô - Thành viên;
17. Trưởng Ban Quản lý dầu tư - Thành viên;
16. Trưởng Ban Quản lý đầu tư vốn - Thành viên;
15. Trưởng Ban Kinh doanh - Thành viên;
14. Trưởng Ban Kỹ thuật - Sản xuất - Thành viên;
13. Trưởng Ban Tài chính kế toán - Thành viên;
12. Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự - Thành viên;
11. Trưởng Ban Kế hoạch - Thành viên thường trực;



Phạm Lê Thanh



TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Nơi nhận:**
- Như Điều 5;
 - Hội đồng thành viên;
 - Tổng giám đốc;
 - Các Phó Tổng giám đốc;
 - Công đoàn Điện lực Việt Nam;
 - Kiểm soát viên EVN;
 - VP, các Ban EVN;
 - Các đơn vị trực thuộc EVN;
 - Các TCTDL: miền Bắc, miền Trung, miền Nam, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh;
 - Các Tổng công ty Phát điện 1, 2, 3;
 - Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
 - Lưu: VT, TH.HDTV, TC&NS.

tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

đơn vị có liên quan của EVN, Trưởng Ban và các thành viên của Ban Chỉ đạo có tên

Điều 5. Tổng giám đốc, Chánh Văn phòng, các Trưởng Ban, Thủ trưởng các

động của EVN và các Tổ công tác giúp việc.

xây dựng và triển khai Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao

EVN ngày 29/10/2014 của Hội đồng thành viên EVN về việc thành lập Ban Chỉ đạo

728/QĐ-EVN, 729/QĐ-EVN, 730/QĐ-EVN, 731/QĐ-EVN, 732/QĐ-EVN, 733/QĐ-

Quyết định số 657/QĐ-EVN ngày 03/10/2014 và các Quyết định số 727/QĐ-EVN,

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công việc được giao.

Ban Chỉ đạo;

1. Ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:



Số đơn: **QT** Số CV: **89/175 - EVN** Ngày: **19/3** Đơn vị phát hành: **EVN**
 Nội dung CV: **Kiểm tra, đánh giá thực địa và làm hồ sơ dự án nghiệp vụ**
 Ngày nhận CV: **20/3** Hồ sơ kèm theo: **Không còn của EVN**
 Nơi gửi: Kinh trình: **Bà Đình Thị Bảo Ngọc** Chức vụ: **Giám đốc** Phòng: **Phòng**

<p>Y KIẾN GIẢI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG, VĂN PHÒNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - K/c A.H.T. đi - M.V.T 	<p>Y KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM</p> <p>K/c P₁, P₂, P₃.</p> <ul style="list-style-type: none"> - K/c lập hồ sơ & chỉ đánh giá đánh giá NO HV - K/c lập hồ sơ, làm GT để ngày 25/3 - P₂ & P₃ phân công & tham gia. <p><i>(Signature)</i> 20/3</p>
---	--

THÔNG BÁO

V/v kiểm tra, đánh giá thực thi văn hóa doanh nghiệp các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Thực hiện Kế hoạch văn hóa doanh nghiệp (VHDN) - Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm 2013-2015 ban hành kèm theo Quyết định số 660/QĐ-EVN ngày 05/8/2013;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đ/c Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra thực thi VHDN các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thưa lệnh Tổng Giám đốc, Văn phòng Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông báo chương trình kiểm tra, đánh giá thực thi văn hóa doanh nghiệp các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp các đơn vị thành viên - Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo chỉ đạo của EVN.

2. Thành phần đoàn kiểm tra:

- Trưởng đoàn: Trưởng/Phó Ban TC&NS - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Thành phần tham gia: các Ban chuyên môn Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Ban TC&NS, PC, Ban QHCB). Ban Tuyên giáo Công đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Lịch kiểm tra: (đính kèm lịch kiểm tra)

4. Đơn vị chuẩn bị:

Chuẩn bị báo cáo theo đề cương (đính kèm).

Văn phòng Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông báo đề các đơn vị biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- EVNNPC, EVNNPT, TT TTDL (đề t/hiện);
- TGD (đề b/cáo);
- Ban Tuyên giáo Công đoàn DLVN (tham gia);
- Các Ban: PC, QHCB (tham gia);
- Lưu: VT, TC&NS

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
CHẠNH VĂN PHÒNG**



V6 Quang Lâm

Lịch kiểm tra thực thi VHDN các đơn vị thành viên

TT	Đơn vị kiểm tra	Thời gian
1	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	8h30 ngày 26/3/2015 (Thứ Năm)
2	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	14h ngày 26/3/2015 (Thứ Năm)
3	Trung tâm Thông tin Điện lực	8h30 ngày 27/3/2015 (Thứ Sáu)

Địa điểm làm việc: Trụ sở của các đơn vị.

Đề cương báo cáo

1. Kịch bản toàn hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng VHDN và căn bộ thực thi công tác VHDN tại đơn vị.

2. Kế hoạch chi tiết công tác VHDN của đơn vị năm 2013-2015.

3. Xây dựng và ban hành Tài liệu văn hóa, Quy tắc ứng xử văn hóa của đơn vị.

4. Triển khai thực thi Tài liệu văn hóa, Quy tắc ứng xử văn hóa của đơn vị, cụ thể:

- Công tác tuyên truyền: Các hoạt động cụ thể;
- Tập huấn, hội thảo;
- Hoạt động thường kỳ tạo kỹ năng, thói quen giao tiếp cho CBCNV;
- Trang Web nội bộ, chuyên mục văn hóa (các bài viết cụ thể);
- Thi tìm hiểu về VHDN, Văn hóa EVN, Văn hóa đơn vị;
- Xây dựng môi trường làm việc cho CBCNV chuyên nghiệp, thân thiện, văn minh và lịch sự: các nội dung cụ thể.

5. Xây dựng và thực hiện tiêu chí danh giá việc thực hiện văn hóa đơn vị cho CBCNV (đính kèm tài liệu đã chấm điểm).

6. Xây dựng tiêu chí danh giá việc thực hiện văn hóa đơn vị cho các phòng (Ban) Công ty mẹ, đơn vị cấp 3 (đính kèm nội dung tiêu chí danh giá).

7. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực thi VHDN.

8. Công tác kiểm tra và chấm điểm việc thực hiện của các đơn vị cấp 3 (đính kèm kết quả kiểm tra và chấm điểm).

9. Kiến nghị và đề xuất của đơn vị.

Ghi chú: - Đơn vị gửi báo cáo cho Đoàn công tác trước ngày kiểm tra theo địa chỉ: huongnt@cph@evn.com.vn.

- Đối với các nội dung chưa triển khai, trong báo cáo cần nêu rõ kế hoạch, lộ trình cụ thể tiếp tục thực hiện.



EVNEIC

TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN LỰC

PHIẾU GIAI QUYẾT CỘNG VẬN ĐEN

Số đơn: 98. Số CV: 93/TCST Ngày: 19/3 Đơn vị phát hành: EVN

Nội dung CV: Phấn tích hoạt động kinh tế năm 2019

Ngày nhận CV: 20/3 Hồ sơ kèm theo

Nơi gửi: Kinh trình: Bà Đình Thị Bảo Ngọc... Chức vụ: Giám đốc... Phòng

<p>Y KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM</p> <p>yc p.</p> <p>- P. kip bc</p> <p>20/3</p>	<p>Y KIẾN GIAI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG, VĂN PHÒNG</p> <p>- P/c c. Nga</p> <p>- Na vt</p>
--	---

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2015

V/v Phân tích hoạt động kinh tế năm 2014

Số: 993 /EVN - TCKT

ĐIÊN LỨC VIỆT NAM

TẬP ĐOÀN

Kính gửi:

- Các Tổng công ty Điện lực

- Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia

- Các Tổng công ty phát điện 1, 2, 3

- Công ty cổ phần tư vấn XD điện 1, 2, 3, 4

- Công ty CP cơ điện Thủ Đức, Công ty CP cơ điện Miền trung

- Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn

Tung tâm Thương mại Điện lực

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh

doanh, đầu tư xây dựng của các đơn vị và Tập đoàn ngày càng đạt hiệu quả, Tập

đoàn yêu cầu các đơn vị lập báo cáo phân tích hoạt động kinh tế năm 2014 theo

các nội dung sau:

1. Đối với các công ty con:

- Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh: gồm phân tích kết quả hoạt

động SXKD điện và khác, thực hiện kế hoạch chi phí giá thành SXKD

điện (đối với các đơn vị SXKD điện), SXKD khác (với khối tư vấn và

cơ khí).

- Phân tích hoạt động đầu tư xây dựng: gồm công tác thực hiện đầu tư,

huy động vốn đầu tư, thanh toán vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư,

tình hình tiết kiệm chi phí Ban QLDA...

- Phân tích công tác quản trị tài chính doanh nghiệp: gồm thực hiện

công tác chế độ tài chính, kế toán, công tác xây dựng định mức chi

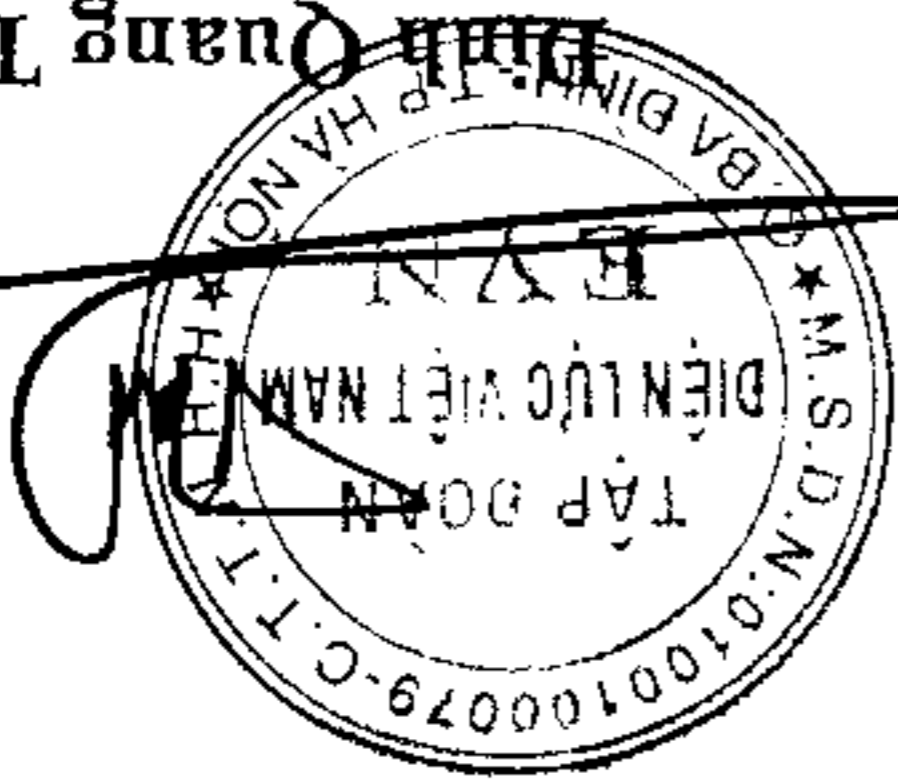
phí, tình hình tồn kho, thu hồi xử lý công nợ, tình hình thanh xử lý tài

sản, hiệu quả sử dụng tài sản cố định (NG và GTCL của TSCĐ có

hiệu suất sử dụng dưới 50%), thực hiện phân cấp tài chính trong công

tác ĐTXD và SXKD...

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Thị Quang Trí

Nơi nhận:

- Như tên;
- HĐTV (đề b/c)
- Tổng giám đốc (đề b/c)
- Lưu VT, TCKT

Tập đoàn đề hướng dẫn kịp thời./

Trong quá trình phân tích, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo

thanhvn@evn.com.vn

3. Thời hạn: Các đơn vị gửi báo cáo phân tích về Tập đoàn trước ngày 10/4/2015, bản mềm gửi về địa chỉ halm@evn.com.vn và thanhvn@evn.com.vn và BTXD của đơn vị ngày càng tốt hơn.

Tại các nội dung phân tích các đơn vị cần nêu rõ những tồn tại, nguyên nhân và các giải pháp khác phức và kiện nghi (nếu có) để hoạt động SXKD (doanh thu, chi phí, lãi lỗ và dự kiến phân phối).

2. Đối với các đơn vị trực thuộc:

- Công ty phát điện, trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, trung tâm công nghệ thông tin, công ty mua bán điện, trung tâm thông tin điện lực: phân tích thực hiện chi phí giá thành điện năm 2014, phân tích chi phí mua điện (EPTC).
- Các Ban quản lý dự án: phân tích công tác thực hiện đầu tư, huy động vốn đầu tư, thanh toán vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư, danh giá hiệu quả đầu tư với các dự án nhóm A...
- Các trường: phân tích hoạt động sự nghiệp, hoạt động sự nghiệp có thu (thu, chi, chênh lệch thu chi và dự kiến phân phối), hoạt động khác

Đề cương phân tích kết quả SXKD của Tổng công ty điện lực
 Năm 2014

A- Phần số liệu
 I. Kết quả SXKD:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	KI/II 2014	TI2014/ TI2013
1. Tổng doanh thu					
- SXKD điện					
- SXKD khác					
2. Tổng chi phí					
- SXKD điện					
- SXKD khác					
3. Lai (lỗ) trước thuế					
- SXKD điện					
- SXKD khác					
Tỷ lệ%					

DVT: Triệu đồng

II. Kết quả SXKD điện

ST T	Chi tiêu	ĐVT	KII	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tăng, giảm %	
						KI/TH 2014	TH2014/ TH2013
1	Sản lượng điện TP	Tr.kwh					
2	Giá bán điện BQ	đ/kwh					
3	Tỷ lệ điện tổn thất	%					
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng					
	- Bán điện	Nt					
	- Bán công suất phân kháng	Nt					
	- Lãi tiền gửi	Nt					
5	Tổng chi phí	Tr.đồng					
	- Chi phí điện mua Tập đoàn	Tr.đồng					
	- Chi phí tự SX	Tr.đồng					
	- Chi phí phân phối	Tr.đồng					
6	Giá thành điện BQ	đ/kwh					
	Trong đó: Giá thành phân phối	đ/kwh					
7	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng					

III. Lao động, tiền lương

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tăng giảm	
1-Tổng doanh thu từ tổng chi phí (chưa có lương)	Triệu đồng					
2-Tổng số lao động bình quân	Người					
3-Năng suất LĐ bình quân	Triệu đồng/người/năm					
4-Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng					
					KH/TH 2014	TH2014/TH2013

2- Chi phí, giá thành phân phối điện của Tổng công ty điện lực...

STT	Yếu tố chi phí	KHI		Thực hiện 2014		Thực hiện 2013		Tăng, giảm KHI/TII2014		Tăng, giảm TH2014/TH2013	
		Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)
A	Sản lượng điện TTP										
B	Yếu tố chi phí										
1	Vật liệu										
2	Tiền lương và BHXH - Tiền lương - BHXH, YT, KPCD										
3	Khấu hao TSCD										
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài khác										
5	Chi phí SCL										
6	Chi phí phát triển khách hàng										
7	Chi phí khác bằng tiền - Thuế đất - Tiền ăn giữa ca - Chi phí dự phòng (nợ khó đòi, giảm giá...) - Lãi tiền vay - Chênh lệch tỷ giá - Chi phí khác bằng tiền										
	- Giám trừ giá thành do cho bán vật tư, tài sản, vật tư thu hồi...										
	Tổng cộng										

B- Phân tích (Thực hiện năm 2014 so với kế hoạch)
I- Nguyên nhân tăng lợi nhuận

- 1.1- Nguyên nhân tăng giảm doanh thu:**
- Do sản lượng điện thương phẩm tăng, giảm: ...trị số kwh làm doanh thu tăng giảm...Phân tích nguyên nhân tăng, giảm sản lượng điện thương phẩm
 - Do giá bán bình quân tăng, giảm...d/kwh làm tăng giảm doanh thu:... trị số đồng. Nếu nguyên nhân tăng giảm giá bán bình quân
 - Do tăng, giảm công suất phân kháng, lãi tiền gửi...

- 1.2- Nguyên nhân tăng, giảm chi phí:**
- Chi phí mua điện EVN, tăng giảm...làm chi phí tăng giảm...Nếu nguyên nhân chi phí mua điện tăng, giảm (chú ý phân tích nguyên nhân tăng giảm tồn thất điện năng)
 - Chi phí từ SX tăng, giảm...làm chi phí tăng giảm...
 - Chi phí giá thành phân phối tăng, giảm:... d/kwh làm lợi nhuận tăng, giảm...trị số đồng

- II- Nguyên nhân tăng giảm giá bán bình quân**
Các nhân tố làm tăng giá bán bình quân: ...
- III- Phân tích nguyên nhân tăng giảm giá thành phân phối (phân tích rõ các nguyên nhân làm tăng, giảm chi phí)**

Phân phân tích cụ thể phần tăng giảm các yếu tố chi phí theo định mức đã được phê duyệt, các khoản chi phí đột biến bất thường so với thực hiện năm trước và so với kế hoạch được giao, danh giá hiệu quả của việc tăng chi phí (nếu có) có làm tăng doanh thu hay chất lượng dịch vụ điện năng hay không.

- 3.1- Các nhân tố làm tăng giá thành, giảm lợi nhuận. Phân tích nguyên nhân (khách quan, chủ quan) tăng giá thành của từng nhân tố sau :**
- Vật liệu: tăng...d/kwh làm lợi nhuận giảm...tr.đồng. Nguyên nhân chủ quan là..., khách quan là...
 - Tiến lương tăng...d/kwh làm lợi nhuận giảm... tr.đồng. Nguyên nhân chủ quan là..., khách quan là...
 - Chi phí khấu hao TCSB tăng... làm lợi nhuận giảm
 - Dịch vụ mua ngoài tăng...d/kwh...
 - Chi phí SCL tăng...
 -

- 3.2 - Các nhân tố làm giảm giá thành, tăng lợi nhuận: Phân tích nguyên nhân (khách quan, chủ quan) giảm giá thành của từng nhân tố sau:
- Vật liệu: giảm...đ/kwh làm lợi nhuận tăng... tr.dòng Nguyên nhân chủ quan là..., khách quan là...
 - Tiền lương giảm...đ/kwh, làm lợi nhuận tăng... tr.dòng. Nguyên nhân chủ quan là..., khách quan là...
 - Chi phí khấu hao TSCĐ giảm...
 - Dịch vụ mua ngoài giảm...đ/kwh...
- 3.3 Các nhân tố làm tăng giảm ty lệ tồn thất điện năng
- Từ những nguyên nhân tăng giảm doanh thu, tăng giảm chi phí trên làm tăng giảm lợi nhuận:...

- IV- Năng suất lao động
Phân tích danh giá các nguyên nhân dẫn tới tăng, giảm năng suất lao động:.....
- V- Phân tích lợi nhuận khác
Phân tích số liệu, nguyên nhân tăng, giảm lợi nhuận tài chính, lợi nhuận khác so với kế hoạch.
- VI- Những biện pháp khác phục tồn tại (giải pháp ngắn hạn (năm 2015) và giải pháp dài hạn)
- VII- Những đề xuất và kiến nghị (nếu có)

VIII- So sánh, phân tích giá thành giữa các đơn vị trong TCty

1. Số liệu

Chỉ tiêu	Công ty điện lực Bắc Ninh			Công ty điện lực Nam định			Công ty điện lực ...		
	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013
I	Sản lượng điện TP (triệu kwh)								
II	Giá thành điện (đ/kwh)								
1	Vật liệu								
2	Tiền lương và BHXH								
	- Tiền lương								
	- BHXH, YT, KPCB								
3	Khấu hao TSCĐ								
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài								
	- CPDVVN khác								
5	Chi phí SCL								
6	Chi phí phát triển khách hàng								
7	Chi phí khác bằng tiền								
	- Thuế đất								
	- Tiền ăn giữa ca								
	- Lai tiền vay								
	- Chiên lệch tỷ giá								
	- Chi phí khác bằng tiền								
	- Giảm trừ giá thành do cho thuê cột điện, thanh lý NB vật tư, tài sản CB								
III	Giá thành phân phối bình quân								

BVT: đ/kwh

(Các công ty điện lực TNHH MTV: Hải phòng, Hải dương, Ninh bình, Đà Nẵng, Đồng Nai; CP điện lực Khánh Hòa của các TCty cũng so sánh tương tự như các công ty điện lực trực thuộc TCty)

2- Phân tích

- So sánh giá thành giá các đơn vị: Những đơn vị có giá thành cao, thấp

- Phân tích cụ thể từng đơn vị nguyên nhân giá thành cao, đơn vị có giá thành thấp. Từ đó tổng hợp giá thành thực tế của toàn TCty

là:...

- Biện pháp khác phục tồn tại những đơn vị có giá thành cao.

Đề cương phân tích của Tổng công ty truyền tải điện
 Năm 2014

A- Số hiệu
 I- Kết quả SXKD :

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % KH/ TH 2014 TH 2013
1. Tổng doanh thu				
- SXKD điện				
- SXKD khác				
2. Tổng chi phí				
- SXKD điện				
- SXKD khác				
3. Lai (lỗ) trước thuế				
- SXKD điện				
- SXKD khác				

DVT: Triệu đồng

II- Kết quả SXKD truyền tải điện so với KH

Chỉ tiêu	DVT	KH	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tỷ lệ %
1. Sản lượng điện bán (truyền tải)	Tr.kwh				
2. Tồn thất truyền tải	%				
3. Phí truyền tải	d/kwh				
4. Tổng doanh thu	Tr.đồng				
5. Tổng chi phí	Tr.đồng				
6. Giá thành truyền tải điện	d/kwh				
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng				

III- Lao động, tiền lương

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện	Tăng giảm	
			2014	2013	KI/II 2014	TI2014/ TI2013
1- Tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương)	Triệu đồng					
2- Tổng số lao động bình quân	Người					
3- Năng suất LĐ bình quân	Triệu đồng/người/năm					
4- Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/ tháng					

IV- Giá thành TCTY truyền tải

ST	Yêu tố chi phí	Kế hoạch			Thực hiện 2014			Thực hiện 2013			Tăng, giảm KII/TH2014			Tăng, giảm TH2014/TH2013		
A	Sản lượng điện truyền tải (tr.kwh)	Chi phí (tr.dồng)	Giá thành (d/kwh)	Chi phí (tr.dồng)	Giá thành (d/kwh)	Chi phí (tr.dồng)	Giá thành (d/kwh)	Chi phí (tr.dồng)	Giá thành (d/kwh)	Chi phí (tr.dồng)	Giá thành (d/kwh)	Chi phí (tr.dồng)	Giá thành (d/kwh)	Chi phí (tr.dồng)	Giá thành (d/kwh)	
B	Yêu tố chi phí															
1	Vật liệu															
2	Tiền lương và BHXH															
	- Tiền lương															
	- BHXH, YT, KPCB															
3	Khấu hao TSCĐ															
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài															
	- CPDVMN khác															
5	Chi phí SCL															
6	Chi phí khác bằng tiền															
	- Thuế đất, tiền thuê đất															
	- Tiền ăn giữa ca															
	- Chi phí dự phòng nợ khó đòi, hàng tồn kho...															
	- Lãi tiền vay															
	- Chênh lệch tỷ giá															
	- Chi phí khác bằng tiền															
	- Giảm trừ giá thành do thanh lý NB vật tư, tài sản, vật tư thu hồi															
	Tổng cộng															

B- Phân tích (Thực hiện năm 2014 so với kế hoạch)

- I- Phân tích nguyên nhân lợi nhuận thực hiện tăng, giảm so với kế hoạch
 - Do sản lượng điện truyền tải tăng, giảm làm lợi nhuận tăng(giảm): ...tr.đồng. Phân tích nguyên nhân sản lượng tăng, giảm
 - Do giá thành điện truyền tải tăng(giảm): ...d/kwh làm lợi nhuận tăng, giảm:..tr.đồng (phân tích giá thành dưới đây)

II- Phân tích tăng giảm giá thành truyền tải

- I. Các nhân tố tăng giá thành
 - Vật liệu: tăng... d/kwh do nguyên nhân chủ quan là... khách quan là...
 - Tiền lương tăng ... d/kwh. Do nguyên nhân chủ quan là... khách quan là...
 - Khấu hao TSCĐ tăng...

...

2. Các nhân tố làm giảm giá thành:

- Vật liệu: tăng... d/kwh do nguyên nhân chủ quan là... khách quan là...
- Tiền lương tăng ... d/kwh. Do nguyên nhân chủ quan là... khách quan là...
- Khấu hao TSCĐ tăng...

Chú ý: Phân tích tỷ lệ tồn thất truyền tải ảnh hưởng đến kết quả SXKD của TCTy như thế nào?

III. Năng suất lao động

Phân tích danh giá các nguyên nhân dẫn tới tăng, giảm năng suất lao động:.....

IV. Phân tích lợi nhuận khác

Phân tích số liệu, nguyên nhân tăng, giảm lợi nhuận tài chính, lợi nhuận khác so với kế hoạch.

V. Những biện pháp khác phục tồn tại (giải pháp ngắn hạn (năm 2015) và giải pháp dài hạn)

VI-Đề xuất và kiến nghị (nếu có)

C- Giá thành từng TCTy Truyền tải điện
I- Số liệu

STT	Chi tiêu	Cty truyền tải điện 1		Cty truyền tải điện 2		Cty truyền tải điện 3		Cty truyền tải điện 4												
		KHI (đ/kwh)	Thực hiện 2014 (đ/kwh)	Thực hiện 2013 (đ/kwh)	KHI (đ/kwh)	Thực hiện 2014 (đ/kwh)	Thực hiện 2013 (đ/kwh)	KHI (đ/kwh)	Thực hiện 2014 (đ/kwh)	Thực hiện 2013 (đ/kwh)										
I	Sản lượng điện truyền tải (Tr.kwh)																			
II	Yếu tố chi phí																			
1	Vật liệu																			
2	Tiền lương và BHXH																			
	- Tiền lương																			
	- BHXH, YT, KPCĐ																			
3	Khấu hao TSCĐ																			
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài khác																			
5	Chi phí SCL																			
6	Chi phí khác bằng tiền																			
	- Thuế đất, tiền thuê đất																			
	- Tiền ăn giữa ca																			
	- Lãi tiền vay																			
	- Chênh lệch tỷ giá																			
	- Chi phí khác bằng tiền																			
	- Giảm trừ giá thành do thanh lý NIB vật tư, tài sản																			
	Tổng cộng																			

- II- Phân tích, so sánh giữa các truyền tải**
- 1- So sánh giá thành giữa các công ty truyền tải điện
 - 2- Phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan giá thành của công ty truyền tải điện... lại cao, công ty truyền tải điện... lại thấp.
 - 3- Biện pháp khắc phục tồn tại và kiến nghị (nếu có).

**Bê cương phân tích của Tổng công ty phát điện
Năm 2014**

**A- Phần số liệu
I- Kết quả SXKD :**

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	KH/ TH 2014 TH 2013	Tỷ lệ%
1. Tổng doanh thu					
- SXKD điện					
- SXKD khác					
2. Tổng chi phí					
- SXKD điện					
- SXKD khác					
3. Lãi (lỗ) trước thuế					
- SXKD điện					
- SXKD khác					

DVT: Triệu đồng

II - Kết quả SXKD điện TCTV

Chỉ tiêu	DVT	KH	TH 2014	TH 2013	KH/ TH 2014	TH 2014/ TH 2013
1. Sản lượng điện SX						
2. Tỷ lệ điện tự dùng	Tr.kwh					
3. Điện thương phẩm						
Giá bán điện BQ	d/kwh					
4. Tổng doanh thu	Tr.đồng					
5. Tổng chi phí	Tr.đồng					
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng					

III - Lao động và tiền lương

Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tăng giảm
1-Tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương)	Triệu đồng				TH2014/ TH2013
2-Tổng số lao động bình quân	Người				
3-Năng suất LĐ bình quân	Triệu đồng/người/năm				
4-Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng				

IV - Giá thành SX điện

Chi tiết giá thành SX điện như bảng bên dưới theo các loại hình: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí,...

STT	Yêu tố chi phí	Kế hoạch		Thực hiện 2014		Thực hiện 2013		Tăng, giảm		Tăng, giảm TT12014/TT12013
		Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	
A	Sản lượng điện bán (tr.kwh)									
B	Yêu tố chi phí									
1	Nhiên liệu									
2	Vật liệu									
3	Tiền lương và BHXH									
	- Tiền lương									
	- BHXH, YT, KPCB									
4	Khấu hao TSCĐ									
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài									
	- CPDVVN khác									
6	Chi phí SCL									
7	Chi phí khác bằng tiền									
	- Thuế tài nguyên nước									
	- Phí môi trường rừng									
	- Thuế đất, tiền thuê đất									
	- Tiền ăn giữa ca									
	- Chi phí dự phòng nợ khó đòi, hàng tồn kho...									
	- Lãi tiền vay									
	- Chênh lệch tỷ giá									
	- Chi phí khác bằng tiền									
	- Giảm trừ giá thành do thanh lý NB vật tư, tài sản, vật tư thu hồi									
	Tổng cộng									

V- Phân tích số liệu các nhà máy tham gia thị trường điện năm 2014

STT	1	2	3	4	5	6	7=5+6	8	9	10=5-9
	Tên nhà máy điện	Sản lượng điện hợp đồng (kWh)	Sản lượng điện thực (kWh)	Sản lượng điện thực (kWh)	Gia trị tiền điện (không bao gồm phí TNN, MTR)	Phi TNN, MTR	Gia trị tiền điện (kWh)	Gia trị tiền điện (Pc)	Gia trị tiền điện (Pc)	Chênh lệch giá trị tiền điện (không bao gồm phí TNN, MTR) và giá trị tiền điện (kWh)

B- Phân tích (Thực hiện năm 2014 so với kế hoạch)

- I- Phân tích nguyên nhân tăng, giảm lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch
- Do sản lượng điện bán tăng, giảm làm lợi nhuận tăng(giảm): ...tr.dòng. Phân tích rõ nguyên nhân sản lượng tăng, giảm
 - Do giá bán điện tăng, giảm... Phân tích nguyên nhân giá bán tăng, giảm..
 -
 - Do giá thành điện tăng(giảm): ...d/kWh làm lợi nhuận tăng, giảm:.. tr.dòng (giá thành tăng giảm phân tích dưới đây)

II- Phân tích tăng giảm giá thành SX điện so với phương án giá

- I - Các nhân tố tăng giá thành
- Vật liệu: tăng... đ/kwh do nguyên nhân chủ quan là... khách quan là...
 - Tiền lương tăng ... đ/kwh. Do nguyên nhân chủ quan là..., khách quan là...
 - Khấu hao TSCĐ tăng...
 - Suất tiêu hao nhiên liệu....
 - 2- Các nhân tố làm giảm giá thành:
 - Vật liệu: tăng... đ/kwh do nguyên nhân chủ quan là... khách quan là...
 - Tiền lương tăng ... đ/kwh. Do nguyên nhân chủ quan là..., khách quan là...
 - Khấu hao TSCĐ tăng...
 - Suất tiêu hao nhiên liệu....

III- Năng suất lao động

Phân tích danh giá các nguyên nhân dẫn tới tăng, giảm năng suất lao động:.....

IV- Phân tích lợi nhuận khác

Phân tích số liệu, nguyên nhân tăng, giảm lợi nhuận tài chính, lợi nhuận khác so với kế hoạch.

V- Những biện pháp khác phục tồn tại (giải pháp ngắn hạn (năm 2015) và giải pháp dài hạn)

VI- Những đề xuất và kiến nghị (nếu có)

VII- Giá thành từng công ty phát điện thành viên (công ty con và đơn vị trực thuộc) (cùng loại hình)

(Genco I bao gồm cả Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh)

STT	Chỉ tiêu	Công ty phát điện a		Công ty phát điện b			Công ty phát điện c			KII (d/kwh)	Thực hiện 2013 (d/kwh)	Thực hiện 2014 (d/kwh)	KII (d/kwh)	Thực hiện 2013 (d/kwh)	Thực hiện 2014 (d/kwh)	KII (d/kwh)	Thực hiện 2013 (d/kwh)	Thực hiện 2014 (d/kwh)
		Thực hiện 2014 (d/kwh)	Thực hiện 2013 (d/kwh)	Thực hiện 2014 (d/kwh)	Thực hiện 2013 (d/kwh)	Thực hiện 2014 (d/kwh)	Thực hiện 2013 (d/kwh)	Thực hiện 2014 (d/kwh)	Thực hiện 2013 (d/kwh)									
I	Sản lượng điện bán (Tr.kwh)																	
II	Yêu tố chi phí																	
1	Nhiên liệu																	
2	Vật liệu																	
3	Tiền lương và BHXH																	
	- Tiền lương																	
	- BHXH, YT, KPCB																	
4	Khấu hao TSCĐ																	
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài khác																	
6	Chi phí SCL																	
7	Chi phí khác bằng tiền																	
	- Thuế tài nguyên																	
	- Phí môi trường rừng																	
	- Thuế đất																	
	- Tiền ăn giữa ca																	
	- Lãi tiền vay																	
	- Chênh lệch tỷ giá																	
	- Chi phí khác bằng tiền																	
	- Giảm trừ giá thành do thanh lý NIS vật tư, tài sản, vật tư thu hồi																	
	Tổng cộng																	

Phân tích, so sánh giữa công ty phát điện (cùng loại hình)

So sánh giữa thành giả các công ty phát điện

Phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan giả thành của công ty phát điện.... lãi cao, công ty phát điện... lãi thấp.
Biện pháp khác phục tồn tại và kiện nghị (nếu có).

Đề cương phân tích các đơn vị trực thuộc
(Các công ty phát điện, công ty mua bán điện, trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, trung tâm công nghệ thông tin, trung tâm thông tin điện lực) Năm 2014

I- Số liệu

1- Lao động và thu nhập

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tăng giảm	
1-Tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương)	Triệu đồng				KH/ TH2014	TH2014/ TH2013
2-Tổng số lao động bình quân	Người					
3-Năng suất LĐ bình quân	Triệu đồng/người/năm					
4-Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng					

2- Giá thành SX điện

STT	Yếu tố chi phí	Kế hoạch		Thực hiện 2014		Thực hiện 2013		Tăng, giảm KII/THI2014		Tăng, giảm TII 2014/THI2013	
		Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Chi phí (tr.đồng)	Chi phí (tr.đồng)	Chi phí (tr.đồng)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)	Chi phí (tr.đồng)	Giá thành (đ/kwh)
A	Sản lượng điện (tr.kwh)										
B	Yếu tố chi phí										
1	Vật liệu										
2	Tiền lương và BHXH										
	- Tiền lương										
	- BHXH, YT, KPCD										
3	Khấu hao TSCD										
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài										
	- CPDV/MN khác										
5	Chi phí SCL										
6	Chi phí khác bằng tiền										
	- Thuế tài nguyên nước										
	- Phí môi trường rừng										
	- Thuế đất, tiền thuê đất										
	- Tiền ăn giữa ca										
	- Chi phí dự phòng nợ khó đòi, hàng tồn kho...										
	- Lãi tiền vay										
	- Chênh lệch tỷ giá										
	- Chi phí khác bằng tiền										
	- Giảm trừ giá thành do thanh lý NIB vật tư, tài sản, vật tư thu hồi										
	Tổng cộng										

II- Phân tích tăng giảm giá thành diễn so với kế hoạch (Thực hiện năm 2014 so với kế hoạch)

- 1- Các nhân tố tăng giá thành
 - Vật liệu: tăng... d/kwh do nguyên nhân chủ quan là... khách quan là...
 - Tiền lương tăng ... d/kwh. Do nguyên nhân chủ quan là..., khách quan là...
 - Khấu hao TSCĐ tăng...
 - ...
- 2- Các nhân tố làm giảm giá thành:
 - Vật liệu: tăng... d/kwh do nguyên nhân chủ quan là... khách quan là...
 - Tiền lương tăng ... d/kwh. Do nguyên nhân chủ quan là..., khách quan là...
 - Khấu hao TSCĐ tăng...
 - ...

III. Phân tích chi phí mua điện năm 2014 (EPTC)

STT	Tên nhà máy điện	Sản lượng (kWh)							Chi phí mua điện thực hiện 2014
		Kế hoạch 2014	SL Qc 2014	TH 2014	TH 2013	So sánh TH 2014- KH 2014/Qc 2014	So sánh TH 2014- TH 2013	Tính theo thị trường điện/hợp đồng MBD	
A	Các nhà máy tham gia thị trường điện								
I	Các nhà máy thủy điện								
1	NM								
II	Các nhà máy nhiệt điện								
1	NM								
B	Các nhà máy chưa tham gia thị trường điện								
I	Thủy điện								
II	Nhiệt điện								
III	Năng lượng khác								
C	Điện nhập khẩu								
1	Hợp đồng ... (TQ)								
2	Xekaman 3								
C	Điện mua ngoài đến 30MW								
I	TCT Điện lực Miền Bắc								
1	Thủy điện								
2	Nhiệt điện								
3	Năng lượng khác								
III	TCT								
	Tổng cộng								

- IV. Những biện pháp khác phục tồn tại (giải pháp ngắn hạn (năm 2015) và giải pháp dài hạn)
- V. Đề xuất và kiến nghị (nếu có)

**Đề cương phân tích các trường
Năm 2014**

1. Thu/chi hoạt động sự nghiệp, sự nghiệp có thu

STT	Yêu tố chi phí	Kế hoạch		Thực hiện 2014		Thực hiện 2013		Tăng, giảm KH/TH 2014		Tăng, giảm TH 2014/TH 2013	
		HH sự nghiệp	HH sự nghiệp có thu	HH sự nghiệp	HH sự nghiệp có thu	HH sự nghiệp	HH sự nghiệp có thu	HH sự nghiệp	HH sự nghiệp có thu	HH sự nghiệp	HH sự nghiệp có thu
A	Tổng số thu										
B	Tổng số chi										
1	Chi thanh toán cho cá nhân:										
	+ Chi tiền lương, tiền công										
	+ Chi BHXH, YT, KPCD										
	+ Chi học bổng học sinh, sinh viên										
										
2	Chi hành chính										
	+ Chi phí điện, nước										
	+ Chi phí nhiên liệu										
	+ Chi phí thông tin, tuyên truyền, liên lạc										
	+ Công tác phí										
	+ Tiếp khách, hội nghị										
	+ Chi phí thuê mượn										
										
3	Chi nghiệp vụ										
	+ Chi phí đào tạo cho cán bộ, giảng viên..										
	+ Chi phí thuê thiết bị giảng dạy										
										

4- Trình hình quyết toán trong năm 2014
4.1 - Các dự án phê duyệt trong năm

TT	Dự án	Năm vào VH	Tổng mức đầu tư	Gia trị đề nghị quyết toán	Gia trị phê duyệt	Ghi chú
	Tổng công					
	A	Các dự án nhóm A				
	B	Các dự án nhóm B				
	C	Các dự án nhóm C				

- Phân tích nguyên nhân chậm Quyết toán so với quy định cho từng dự án cụ thể (nếu có)
- Phân tích nguyên nhân tăng giảm so với TMDT được duyệt tập trung vào các dự án nhóm A,B
- Nêu lý do sai lệch giữa giá trị quyết toán và giá trị được phê duyệt
- Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án tập trung vào các dự án nhóm A,B

4.3 - Các dự án đã vào vận hành nhưng chưa lập quyết toán trong năm

TT	Dự án	Năm vào VH	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thanh toán	Thời gian chậm QT	Ghi chú
	Tổng công					
A	Các dự án nhóm A					
B	Các dự án nhóm B					
C	Các dự án nhóm C					

- Phân tích nguyên nhân chậm Quyết toán so với quy định cho từng dự án cụ thể, trách nhiệm liên quan.

II- Lao động, tiền lương

Chi tiêu	DVT	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện	Tăng giảm	
			2014	2013	KH/TH2014	TH 2014/TH 2013
1- Tổng số lao động bình quân	Người					
2- Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/ tháng					

Phụ lục 5

Đề cương phân tích khối tư vấn và cơ khí

STT	Tên đơn vị	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)				Cổ tức (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Kế hoạch	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013
	Khối tư vấn						
1	Công ty cổ phần TV XD	điện 1					
2	Công ty cổ phần TV XD	điện 2					
3	Công ty cổ phần TV XD	điện 3					
4	Công ty cổ phần TV XD	điện 4					
	Khối cơ khí						
1	Công ty cổ phần cơ điện	miền trung					
2	Công ty cổ phần cơ điện	Thủ Đức					



EVNEIC

PHIẾU GIAI QUYẾT CỘNG VẠN ĐỀN

TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN LỰC

Số đơn: 99, số CV: 995/1998 Ngày: 19/8, Đơn vị phát hành: EVN

Nội dung CV: Tòa giám sát chính kê toán và tờ trình kê máy tại chính kê toán

Ngày nhận CV: 20/8 Hồ sơ kèm theo

Nơi gửi: Kinh trình: Bà Đình Thị Bảo Ngọc... Chức vụ: Giám đốc... Phòng

<p>Y KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM</p> <p>K/c P.</p> <p>- K/c áp dụng</p> <p><i>[Signature]</i></p> <p>20/8</p>	<p>Y KIẾN GIAI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG, VẠN PHÒNG</p> <p>- K/c áp dụng</p> <p>- K/c áp dụng</p>
---	--

